

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
THEO ĐIỀU 11, 12 NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2023/NĐ-CP
(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày /5/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng (xe)
	TỔNG CỘNG	132
I	KHỐI VĂN PHÒNG CẤP TỈNH	15
1	Văn phòng Tỉnh uỷ	3
2	Văn phòng UBND tỉnh	7
3	Văn phòng Đoàn ĐBQH và Hội đồng nhân dân tỉnh	5
II	SỞ, BAN, NGÀNH KHỐI TỈNH	51
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	4
3	Sở Y tế	3
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	3
5	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	3
6	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	3
7	Sở Giao thông vận tải	2
8	Sở Công Thương	2
9	Sở Xây dựng	2
10	Sở Khoa học và Công nghệ	2
11	Thanh tra tỉnh	2
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2
13	Sở Nội vụ	2
14	Sở Tư pháp	2
15	Sở Tài chính	2
16	Sở Thông tin và Truyền thông	2
17	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	2
19	Đài Phát thanh và Truyền hình	2
20	Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ	2
21	Trường Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật và Du lịch	1

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng (xe)
III	MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI THUỘC TỈNH	5
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	1
2	Ban Chấp hành đoàn tỉnh	1
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	1
4	Hội Nông dân	1
5	Hội Cựu chiến binh	1
IV	KHỐI HUYỆN	61
1	Thành phố Nam Định	7
2	Huyện Trực Ninh	6
3	Huyện Xuân Trường	6
4	Huyện Ý Yên	6
5	Huyện Nghĩa Hưng	6
6	Huyện Hải Hậu	6
7	Huyện Mỹ Lộc	6
8	Huyện Nam Trực	6
9	Huyện Giao Thủy	6
10	Huyện Vụ Bản	6

Ghi chú: Huyện Mỹ Lộc sau khi sáp nhập vào thành phố Nam Định thì số lượng xe của thành phố Nam Định là 7 xe./.